

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ TOÁN

Tiết 13 + 14:

Bài 5 Thứ tự thực hiện các phép tính**A - KIẾN THỨC CẦN NHỚ****1. Thứ tự thực hiện phép tính:**

Khi thực hiện các phép tính trong một biểu thức:

– Đối với biểu thức không có dấu ngoặc:

+ Nếu chỉ có phép cộng, trừ hoặc chỉ có phép nhân, chia, ta thực hiện phép tính theo thứ tự từ trái sang phải.

+ Nếu có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, nâng lên lũy thừa, ta thực hiện phép nâng lên lũy thừa trước, rồi đến nhân và chia, cuối cùng đến cộng và trừ.

– Đối với biểu thức có dấu ngoặc:

Nếu biểu thức có các dấu ngoặc tròn (), ngoặc vuông [], ngoặc nhọn { }, ta thực hiện phép tính trong dấu ngoặc tròn trước, rồi thực hiện phép tính trong dấu ngoặc vuông, cuối cùng thực hiện phép tính trong dấu ngoặc nhọn.

Ví dụ 1:

$$\begin{aligned} \text{a)} \quad & 6 - 6 : 3 \cdot 2 \\ & = 6 - 2 \cdot 2 \\ & = 6 - 4 \\ & = 2 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b)} \quad & 132 - \{100 - [(78 - 73)^2 : 5 + 9]\} \\ & = 132 - \{100 - [5^2 : 5 + 9]\} \\ & = 132 - \{100 - 14\} \\ & = 132 - 86 = 46. \end{aligned}$$

$$\text{c)} \quad 29 \cdot [88 - (19 + 17)^2 : 18]$$

$$= 29.[88 - 36^2 : 18]$$

$$= 29.[88 - 1296 : 18]$$

$$= 29.[88 - 72]$$

$$= 29.16$$

$$= 464$$

$$\text{d) } 750 : \{130 - [(5 \cdot 14 - 65)^3 + 3]\}$$

$$= 750 : \{130 - [(70 - 65)^3 + 3]\}$$

$$= 750 : \{130 - [5^3 + 3]\}$$

$$= 750 : \{130 - [125 + 3]\}$$

$$= 750 : (130 - 128)$$

$$= 750 : 2$$

$$= 375$$

Ví dụ 2: Tìm x

$$\text{a. } x - 36 : 9 = 15$$

$$x - 4 = 15$$

$$x = 15 + 4$$

$$x = 19$$

$$\text{b. } (x - 45) \cdot 27 = 54$$

$$x - 45 = 54 : 27$$

$$x - 45 = 2$$

$$x = 2 + 45$$

$$x = 47$$

$$\text{c. } (13x - 12^2) : 5 = 5$$

$$13x - 12^2 = 5 \cdot 5$$

$$13x - 12^2 = 25$$

$$13x = 25 + 144$$

$$13x = 169$$


$$x = 169 : 13$$

$$x = 13$$

2. Sử dụng máy tính cầm tay

(HS đọc và nghe theo hướng dẫn của thầy/ cô, không ghi vào vở phần này)

Có nhiều loại máy tính cầm tay được sử dụng. Các máy đều có một số phím thường dùng sau:


– Nút mở máy:  ON


– Nút tắt máy:   OFF



– Các nút số từ 0 đến 9.


– Nút dấu cộng, dấu trừ, dấu nhân, dấu chia.

– Nút dấu “=” cho phép hiện ra kết quả trên màn hình số.

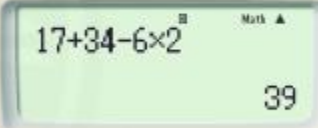
– Nút xoá (xoá số vừa đưa vào bị nhầm): 

– Nút xoá toàn bộ phép tính (và kết quả) vừa thực hiện: 

– Nút dấu ngoặc trái và phải:  

– Nút tính lũy thừa: 

Ví dụ 2:

Biểu thức	Nút ấn	Kết quả	Hiển thị trên màn hình
$17 + 34 - 6 \times 2$		39	
$4 + (6 - 4) \times 3$		10	
$4^3 + (6 - 4) \times 3$		70	

Tiết 15+ 16 :

Bài 6 Chia hết và chia có dư. Tính chất chia hết của một tổng

1. Chia hết và chia có dư:



Cho hai số tự nhiên a và b , trong đó b khác 0. Ta luôn tìm được đúng hai số tự nhiên q và r sao cho $a = b \cdot q + r$, trong đó $0 \leq r < b$. Ta gọi q và r lần lượt là **thương** và **số dư** trong phép chia a cho b .

255

chia

3 dư

0(thương là 85)

157 chia 3 dư 1(thương là 52)

5105 chia 3 dư...(thương là.....)

b) Có thể sắp xếp cho 17 bạn vào 4 xe taxi được không? Biết rằng mỗi xe taxi chỉ chở được không quá 4 bạn.

Ta có $17 = 4 \cdot 4 + 1$

Ta thấy 17 bạn vào cho 4 xe taxi sẽ dư ra 1 người.

Vậy không thể sắp xếp cho 17 bạn vào 4 xe taxi.

2. Tính chất chia hết của một tổng:

Tính chất 1



Cho a, b, n là các số tự nhiên, n khác 0. Nếu $a : n$ và $b : n$ thì $(a + b) : n$.

Nhận xét:

– Tính chất 1 cũng đúng với một hiệu với $a \geq b$:



Nếu $a : n, b : n$ thì $(a - b) : n$.

– Tính chất 1 có thể mở rộng cho một tổng có nhiều số hạng:



Nếu $a : n, b : n, c : n$ thì $(a + b + c) : n$.

Trong một tổng, nếu mọi số hạng đều chia hết cho cùng một số thì tổng cũng chia hết cho số đó.

Tính chất 2



Cho a, b, n là các số tự nhiên, n khác 0. Nếu $a \not\vdots n$ và $b \vdots n$ thì $(a + b) \not\vdots n$.

Nhận xét:

– Tính chất 2 cũng đúng với một hiệu ($a > b$):



Nếu $a \not\vdots n, b \vdots n$ thì $(a - b) \not\vdots n$.

Nếu $a \vdots n, b \not\vdots n$ thì $(a - b) \not\vdots n$.

– Tính chất 2 có thể mở rộng cho một tổng có nhiều số hạng.



Nếu $a \not\vdots n, b \vdots n, c \vdots n$ thì $(a + b + c) \not\vdots n$.

Nếu trong một tổng chỉ có đúng một số hạng không chia hết cho một số, các số hạng còn lại đều chia hết cho số đó thì tổng không chia hết cho số đó.

B – PHIẾU HỌC TẬP**Bài 1.** Thực hiện phép tính:

1/ $2^2 \cdot 3 - (10^0 + 8) : 3^2$

.....

.....

.....

.....

2/ $2 \cdot 023 + 25^2 : 5^3 + 27$

.....

.....

.....

.....

3/ $60 : [7 \cdot (11^2 - 20 \cdot 6) + 5]$

.....

.....

.....

.....

4/ $168 : \left\{ 46 - \left[12 + 5(32 : 16)^2 \right] \right\}$

.....

.....

.....

.....

Bài 2. Tìm x biết:

1/ $(x - 36) : 9 = 15$

.....

.....

.....

.....

2/ $5(x + 3) = 85$

.....

.....

.....

.....

3/ $(9x + 2^3) : 5 = 2$

.....

.....

.....

.....

4/ $135 - 5(x + 4) = 35$

.....
.....
.....
.....
5/ $(x - 15) : 5 + 20 = 22$

.....
.....
.....
.....